TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày 30 - 01 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Đào

2. Ông Lê Công Lập

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 673/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2022/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa:

1.*Nguyên đơn*: Ông Trương Chiêu Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp M, xã Ph, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền của ông Th là ông Bùi Văn Th1 sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp G, xã Nh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 31/10/2022) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực M, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2022 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án ông Bùi Văn Th1 đại diện ông Trương Chiêu Th trình bày:

Ngày 07/12/2020, ông Th cho ông H vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) lãi suất theo thỏa thuận là 2%/tháng. Khi nào cần thu lại tiền thì ông Th phải báo trước ông H khoảng 2 tuần. Quá trình vay ông H có thế chấp cho ông 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số CD006641 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 31/12/2015 mang tên Nguyễn Hữu H (đính chính trang 3). Việc vay tiền thế chấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất hai bên có lập giấy tay. Quá trình vay ông H có trả cho ông Th 3 tháng tiền lãi là tháng 01, 02 và 3/năm 2021 là 3.600.000 đồng. Sau đó ông H không đóng lãi nữa nên ông Th đòi lại số tiền 60.000.000 đồng thì ông H cứ hẹn lần hẹn lựa không có thiện chí trả nợ. Vì vậy nay ông Th khởi kện yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền vốn 60.000.000 đồng và lãi suất 1.66%/tháng từ ngày 08/4/2021 đến khi xét xử sơ thẩm. Ông Th sẽ tự nguyện trả lại phản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho ông H. Ngoài ra ông Th không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu H: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chiêu Th nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hữu H có hộ khẩu thường trú tại khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Trương Chiêu Th người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Nguyễn Hữu H là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn.

Thời hiệu khởi kiện: ông Trương Chiêu Th yêu cầu ông Nguyễn Hữu H trả tiền thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên đối chiếu theo quy định Điều 155 Bộ luật dân sự nên không tính thời hiệu khởi kiện; ông Trương Chiêu Th có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Ông Trương Chiêu Th khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu H trả 60.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi 20%/năm tính từ ngày 08/4/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được do ông Th cung cấp gồm có: Giấy nợ ngày 07/12/2021.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

[1.4]. Về việc yêu cầu xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Về số nợ gốc: giấy nợ ngày 07/12/2021, ông H thừa nhận nợ ông Th là 60.000.000 đồng. Việc này được chứng minh qua giấy nợ ngày 07/12/2021. Quá trình thụ lý Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án. Quá trình vay, ông H không thanh toán lãi suất cho ông Th nên ông Th đòi lại số tiền vay nhưng ông H không trả cố tình né tránh trách nhiệm trả nợ. Ông H đã vay tiền ông Th từ ngày 07/12/2021 không có thiện chí trả làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th. Vì vậy ông Th yêu cầu ông H trả 60.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2]. Về yêu cầu tính lãi của ông Th: ông Th xác nhận mức lãi cho ông H vay là 2%/tháng. Ông H đã trả được 03 tháng tiền lãi, kể từ 8/4/2021 ông H không thực hiện việc trả lãi và trả vốn nên ông Th yêu cầu ông H trả lãi từ ngày 08/4/2021 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi là 20%/năm là có căn cứ. Lãi suất được tính như sau: 08/4/2021đến ngày 30/01/2023 là 21 tháng 22 ngày x 1,66% x 60.000.000 đồng = 21.646.400 đồng.

[2.3]. Tại phiên tòa đại diện ông Th đồng ý trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất bản chính số CD006641 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 31/12/2015 mang tên Nguyễn Hữu H (đính chính trang 3) cho ông H là phù hợp nên ghi nhận.

[3].Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án ông H phải chịu án phí.

Vìcác lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Chiêu Th về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" với ông Nguyễn Hữu H.

Buộc ông Nguyễn Hữu H phải trả cho ông Trương Chiêu Th tiền gốc là 60.000.000đồng và 21.646.400 đồng tiền lãi. Tổng cộng: 81.646.400 đồng (Tám mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2. Ghi nhận sự tự nguyện củ ông Th trả cho ông H 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD006641 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 31/12/2015 mang tên Nguyễn Hữu H (đính chính trang 3).

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu 4.082.320 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho ông Trương Chiêu Th 1.977.000 đồng theo biên lai số 0007150 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Đức H.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Thị Đổi – Nguyễn Thị Rạt	**Nguyễn Thị Mộng Thúy**